PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2014/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Môi trường là cơ quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về môi trường trong phạm vi cả nước; quản lý, thực hiện các dịch vụ công về môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Môi trường có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng để Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo thông tư, quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản khác về môi trường;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án liên tỉnh, liên vùng và quốc gia về môi trường trong các lĩnh vực: Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm; quản lý chất thải, chất thải nguy hại; khắc phục ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường, suy thoái môi trường và cải thiện môi trường; đa dạng sinh học; sức khỏe môi trường; chất lượng môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí; hoạt động, xử lý và thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ chứa hóa chất theo quy định của pháp luật; bảo vệ môi trường lưu vực sông, vùng biển, vùng ven biển và hải đảo;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về môi trường và đa dạng sinh học.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án liên tỉnh, liên vùng, quốc gia và xuyên quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về môi trường và đa dạng sinh học sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc đăng ký, công nhận, cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, đa dạng sinh học; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường, đa dạng sinh học.

5. Về kiểm soát ô nhiễm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng môi trường tại các đô thị, nông thôn, miền núi, lưu vực sông và vùng ven biển, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cụm công nghiệp và làng nghề; kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới, mưa axit theo quy định của pháp luật; phát hiện mức độ, phạm vi ô nhiễm môi trường, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm để đề xuất các giải pháp kiểm soát, xử lý; đánh giá, dự báo, cảnh báo tình trạng ô nhiễm, suy thoái, sức chịu tải và mức độ tổn thương các thành phần môi trường theo khu vực và vùng trên phạm vi cả nước;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc điều tra, xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn liên tỉnh, liên vùng, xuyên quốc gia; chỉ đạo việc xây dựng bản đồ ô nhiễm môi trường của các địa phương để định hướng cho việc kiểm soát, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường;

c) Điều tra, thống kê, đánh giá các nguồn gây ô nhiễm; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp kiểm soát các nguồn ô nhiễm; trực tiếp kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường đất, môi trường không khí, môi trường nước; ô nhiễm

môi trường do các sự cố gây ra theo quy định của pháp luật; phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc tham mưu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền huy động các nguồn lực nhằm ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố gây ra;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; theo dõi, đánh giá các vấn đề môi trường có liên quan đến tình hình nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

e) Lập, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

6. Về quản lý chất thải và cải thiện môi trường; bảo vệ môi trường lưu vực sông, vùng ven biển, vùng biển và hải đảo:

a) Lập, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục chất thải nguy hại;

b) Điều tra, thống kê, dự báo về chất thải và cải thiện môi trường, xác định thiệt hại đối với môi trường và trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức triển khai các chương trình: Phân loại chất thải tại nguồn; phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải; cải tạo và phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc điều tra, xác định thiệt hại đối với môi trường, tính toán thiệt hại đối với môi trường và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra ở địa phương; tổ chức thẩm định và theo dõi các dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ và kiểm toán chất thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo và phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, công trình bảo vệ môi trường, khắc phục, cải thiện chất lượng môi trường lưu vực sông, vùng ven biển, vùng biển và hải đảo bị ô nhiễm, suy thoái môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Thường trực các Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông liên tỉnh, đầu mối quốc gia bảo vệ môi trường các lưu vực sông liên quốc gia;

i) Là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường điều phối hoạt động phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường lưu vực sông, vùng ven biển có tính liên ngành, liên tỉnh, liên quốc gia; tham gia các tổ chức lưu vực sông liên tỉnh, liên quốc gia.

7. Về bảo tồn đa dạng sinh học:

a) Tổ chức điều tra cơ bản, kiểm kê, quan trắc, đánh giá đa dạng sinh học trên phạm vi cả nước; đánh giá các hệ sinh thái tự nhiên trên các vùng đất tự nhiên, vùng núi đá vôi, vùng đất chưa sử dụng bị suy thoái trên địa bàn liên tỉnh, liên quốc gia và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phục hồi, sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu điều tra về tài nguyên đa dạng sinh học; xây dựng cơ chế trao đổi thông tin về đa dạng sinh học, an toàn sinh học; lập báo cáo đa dạng sinh học cấp quốc gia; tổ chức điều tra, đánh giá, đề xuất các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại;

b) Lập quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước và hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn lập, thẩm định tính phù hợp của quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của bộ, cơ quan ngang bộ với quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước; hướng dẫn việc quản lý hành lang đa dạng sinh học;

c) Tổ chức hội đồng thẩm định liên ngành dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan lập dự án thành lập và tổ chức quản lý khu bảo tồn cấp quốc gia theo phân công của Chính phủ;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý loài ngoại lai xâm hại, bảo tồn đa dạng sinh học tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc lưu giữ lâu dài nguồn gen và mẫu vật di truyền của loài được ưu tiên bảo vệ; hướng dẫn việc quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen, sử dụng các lợi ích được chia sẻ từ việc tiếp cận nguồn gen do Nhà nước quản lý, tri thức truyền thống về nguồn gen; xây dựng, quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen, sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen liên quan đến đa dạng sinh học;

e) Lập, trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi; danh mục loài ngoại lai xâm hại; lập danh mục sinh vật biến đổi gen được cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học;

g) Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối của Chính phủ về quản lý an toàn sinh học đối với các sinh vật biến đổi gen; sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; giúp việc thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học, an toàn sinh học và những vấn đề có liên quan đến bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của các bộ, ngành và địa phương tổ chức biên soạn Sách đỏ Việt Nam.

8. Về thẩm định và đánh giá tác động môi trường:

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Tổ chức kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

c) Tổ chức thẩm định các dự án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; hoạt động thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật và xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá tác động môi trường;

đ) Tổ chức giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành thử nghiệm các dự án đầu tư theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

e) Quản lý hoạt động lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các tổ chức dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư;

h) Tổ chức đánh giá tác động môi trường tổng hợp các vùng trọng điểm; điều tra, đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới; đánh giá môi trường chiến lược các dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

i) Đề xuất việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phát sinh chưa được quy định trong danh mục các dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Về quan trắc môi trường:

a) Quản lý hoạt động quan trắc môi trường trên phạm vi cả nước; xây dựng và quản lý hệ thống quan trắc môi trường quốc gia;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường quốc gia, chương trình quan trắc môi trường quốc gia, hoạt động quan trắc môi trường và đa dạng sinh học, phân tích trọng tài và kiểm chuẩn thiết bị quan trắc môi trường;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở sản xuất và các tổ chức khác trong hoạt động quan trắc môi trường;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường mang tính liên vùng, liên tỉnh và xuyên biên giới, các chương trình quan trắc môi trường tại các điểm nóng, nhạy cảm về môi trường;

đ) Tham gia các mạng lưới quan trắc giám sát môi trường toàn cầu, ứng phó môi trường toàn cầu;

e) Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng các phương pháp, công nghệ mới trong quan trắc môi trường;

g) Quản lý số liệu quan trắc môi trường và đa dạng sinh học;

h) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê môi trường, các bộ chỉ thị môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì lập và công bố báo cáo quốc gia về môi trường, đa dạng sinh học, sức khỏe môi trường; hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương lập báo cáo về môi trường, đa dạng sinh học, sức khỏe môi trường.

10. Về sức khỏe môi trường:

a) Chủ trì xây dựng hồ sơ sức khỏe môi trường quốc gia; kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình sức khỏe môi trường quốc gia;

b) Xác định và cảnh báo các yếu tố môi trường có nguy cơ cao đối với sức khỏe con người, ngăn chặn và giảm thiểu các ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe cộng đồng;

c) Là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong hợp tác với các tổ chức quốc tế hoặc công ước quốc tế trong lĩnh vực sức khỏe môi trường; tham gia mạng lưới sức khỏe môi trường toàn cầu.

11. Về thông tin và tư liệu môi trường:

a) Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, tư liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường; chỉ đạo việc thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường của các Bộ, ngành và địa phương;

b) Tổng hợp và công bố thông tin về môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định về giao nộp, cung cấp, chia sẻ thông tin, tư liệu môi trường quốc gia theo quy định của pháp luật.

12. Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường:

a) Đề xuất tham gia đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế về môi trường và đa dạng sinh học theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; làm đầu mối quốc gia các điều ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường mà Việt Nam đã tham gia, đã ký kết hoặc đàm phán: Công ước Đa dạng sinh học, Công ước Ramsar, Nghị định thư Catagena, Nghị định thư Nagoya, Công ước Stockholm, Công ước Basel, Công ước Rotterdam (PIC), Sáng kiến toàn cầu về bảo tồn hổ (GTI), Hiệp định ASEAN về Trung tâm Đa dạng sinh học (ACB) và các điều ước quốc tế khác trong lĩnh vực môi trường và đa dạng sinh học theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; tham gia các hoạt động liên chính phủ về Tiếp cận chiến lược trong quản lý hóa chất quốc tế (SAICM);

b) Chủ trì việc lập hồ sơ đề cử công nhận các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar, hồ sơ đề cử công nhận (khu) Vườn di sản của ASEAN, hồ sơ đề cử trao giải thưởng Thành phố bền vững môi trường của ASEAN;

c) Chủ trì xây dựng chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường và đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về môi trường và đa dạng sinh học theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

13. Về khoa học và công nghệ môi trường:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác thẩm định, giám định, đánh giá công trình, thiết bị, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường; hướng dẫn, kiểm tra công tác giám định môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, mô hình thử nghiệm về sản xuất và tiêu thụ bền vững, thân thiện môi trường, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;

c) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, triển khai tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phát triển công nghệ môi trường; xây dựng và tổ chức triển khai các dự án, đề án, công trình thử nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường;

d) Lập, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục các chế phẩm sinh học sử dụng trong phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm

và xử lý chất thải; danh mục các chế phẩm sinh học gây ô nhiễm môi trường bị cấm nhập khẩu; danh mục công nghệ môi trường khuyến khích chuyển giao, danh mục công nghệ môi trường hạn chế chuyển giao, danh mục công nghệ môi trường cấm chuyển giao.

14. Về truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và phát triển các mạng lưới truyền thông, giáo dục về môi trường và đa dạng sinh học;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện các chương trình truyền thông về môi trường và đa dạng sinh học; phát hành các ấn phẩm truyền thông về môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức giải thưởng môi trường Việt Nam, các cuộc thi, giải thưởng khác về môi trường theo quy định của pháp luật; giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất quản lý nhà nước các giải thưởng về môi trường;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định và tổ chức thực hiện việc biên soạn khung chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực môi trường và đa dạng sinh học theo thẩm quyền; tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng, phổ biến, nhân rộng các mô hình có hiệu quả về môi trường và đa dạng sinh học;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

15. Về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trong phạm vi cả nước;

b) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý trong lĩnh vực môi trường; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật trên phạm vi cả nước;

c) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; tham gia tiếp công dân; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền việc lập, sửa đổi, bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý triệt để, việc xác nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để; kiểm tra công tác xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, việc thực hiện hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng, tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về: Chi trả dịch vụ môi trường, thuế, phí, lệ phí, các nguồn thu khác và các hình thức ưu đãi liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân công của Bộ trưởng; xây dựng, hướng dẫn việc quản lý hạn ngạch xả nước thải và khí thải vào môi trường; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về môi trường theo quy định của pháp luật.

17. Chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học cho các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổng hợp, cân đối nhu cầu kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm của các Bộ, ngành và địa phương theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bảo vệ môi trường từ nguồn sự nghiệp môi trường đối với các Bộ, ngành và địa phương.

18. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực về môi trường theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc; khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Môi trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Chính sách và Pháp chế.

2. Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

4. Vụ Tổ chức cán bộ.

5. Văn phòng.

6. Cục Bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Cục Kiểm soát ô nhiễm.

8. Cục Quản lý chất thải và Cải thiện môi trường (có Chi cục Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy).

9. Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường.

10. Cục Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường.

11. Cục Môi trường miền Trung và Tây Nguyên.

12. Cục Môi trường miền Nam.

13. Trung tâm Đào tạo và Truyền thông môi trường.

14. Trung tâm Quan trắc môi trường.

15. Trung tâm Thông tin và Tư liệu môi trường.

16. Trung tâm Tư vấn và Công nghệ môi trường.

17. Tạp chí Môi trường.

18. Viện Khoa học môi trường.

Tại Điều này, các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 12 là các tổ chức hành chính giúp Tổng Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 13 đến Khoản 18 là các đơn vị sự nghiệp.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Tổng cục Môi trường có Tổng Cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng Cục trưởng.

2. Tổng Cục trưởng và các Phó Tổng Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Tổng cục Môi trường; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Môi trường. Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2014, thay thế Quyết định số 132/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng